

Phẩm 16: TẬP

Bốn quả Sa-môn, sáu pháp, năm ấm. Trí duyên tận, đó gọi là phân biệt bốn quả:

Quả A-la-hán thuộc về chín địa, trừ địa trong Hữu đẳng, quả thứ ba thuộc sáu địa, trừ bốn Vô Sắc, vì không có pháp trí. Quả Tu-đà-hoàn, Tứ-đà-hàm thuộc về địa thiền Vị đáo, vì thân của người chưa lìa dục.

Có bốn thứ điên đảo:

Vô thường tưởng là thường, là tâm điên đảo, tưởng điên đảo, kiến điên đảo, khổ có tưởng vui, bất tịnh có tưởng tịnh, phi ngã có tưởng ngã. Đó là tâm điên đảo, tưởng điên đảo, kiến điên đảo. Tất cả điên đảo đều do kiến khổ đế mà dứt trừ. Vì sao? Vì hành duyên xứ khổ thuộc về ba kiến: thân kiến, biên kiến và trộm kiến (kiến thủ) điên đảo. Tất cả sáu mươi hai kiến thuộc về năm tà kiến.

Ngã không thật trong năm ấm mà thấy có ngã thật, là thân kiến. Thường, đoạn dựa vào nhân duyên quả báo mà không biết là biên kiến. Đối với pháp chân thật của đế mà cho là không có đời này, đời sau, không có Niết-bàn và bốn đế, v.v... là tà kiến.

Không phải lạc, tịnh chân thật mà quán có lạc tịnh, ví như cây bị chặt gốc vẫn còn đứng, trong đêm trông thấy từ xa, cho là con người, là trộm kiến (kiến thủ). Không phải nhân chấp là nhân, không phải đạo chấp là đạo, đó là trộm giới (giới cấm thủ).

Thân kiến do kiến khổ đế dứt trừ, vì chấp ngã trong năm ấm. Tưởng thường, tưởng đoạn, do khổ đế dứt trừ, vì duyên năm ấm hiện tại. Tà kiến, hoặc chê bai khổ thì kiến khổ dứt trừ. Như vậy, chê bai tập, diệt, đạo thì kiến tập, diệt, đạo dứt trừ. Trộm kiến (kiến thủ) nếu chấp có lạc, tịnh trong khổ đế, thì kiến khổ dứt trừ. Như vậy, chấp có lạc, tịnh v.v... trong tập, diệt, đạo, thì do kiến tập, diệt, đạo dứt trừ.

Trộm giới không phải là đạo cầu Niết-bàn và chẳng phải nhân mà chấp nhân là trộm giới (giới cấm thủ), do kiến khổ, kiến đạo mà dứt trừ.

Sáu tu: tu đắc, tu hành, tu đoạn, tu trừ, tu phân biệt và tu luật nghi.

Thế nào là tu đắc? Chưa từng được công đức của pháp thiện mà được, sau khi được công đức này rồi, các công đức khác cũng được.

Thế nào là tu hành? Đã từng được các công đức, hiện nay đang thực hành.

Thế nào là tu đoạn? Pháp thiện dứt trừ các kiết sử.

Thế nào là tu trừ? Có thể dứt trừ các pháp bất thiện.

Thế nào là tu phân biệt? Quán phân biệt về thật tướng của thân.

Thế nào là tu luật nghi? Duyên vượt hơn đối với sáu căn nhiễm ô duyên cảnh.

Năm căn: Sơ thiền diệt hết ưu căn. Nhị thiền diệt hết khổ căn, không sót; Tam thiền diệt hết hỷ căn, không sót; Tứ thiền diệt hết lạc căn, không sót; Tam muội vô tướng diệt hết xả căn.

Ba cõi không sót là cõi đoạn, cõi vô dục và cõi tận. Trừ kiết ái, còn các phiền não khác đều dứt trừ, đó gọi là cõi đoạn. Kiết ái đã dứt trừ, đó gọi là cõi vô dục.

Các pháp khác được dứt trừ, gọi là cõi tận.

Diệt dâm, dục được tâm giải thoát, diệt ngu si được tuệ giải thoát. Nhập trong ngoài không lệ thuộc nhau. Sự dâm dục là chủ thể trói buộc. Ví như hai con bò bị buộc chặt vào chiếc ách. Vì lý do đó, nên trong trần (cảnh) có ái, không ái, tâm nên xả, không nên có tâm ái, sân hận.

Mười pháp: Là cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô Sắc, vô lậu, tương ứng không tương ứng, thiện, vô vi, vô ký, vô vi. Đó là mười pháp.

Năm pháp: Pháp trí duyên. Năm pháp đó là: Pháp tương ứng, pháp không tương ứng thuộc cõi Dục. Pháp tương ứng, không tương ứng với vô lậu và pháp thiện, vô vi. Đó gọi là năm pháp.

Trí vị trí duyên bảy pháp. Bảy pháp đó là: Pháp tương ứng, không tương ứng thuộc cõi Sắc. Pháp tương ứng, không tương ứng thuộc cõi Vô Sắc, pháp tương ứng, không tương ứng với vô lậu và pháp vô vi thiện.

Trí tha tâm duyên ba pháp: Pháp tương ứng thuộc cõi Dục, pháp tương ứng thuộc cõi Sắc, và pháp tương ứng với vô lậu.

Đẳng trí duyên mười pháp: Pháp tương ứng, không tương ứng thuộc cõi Dục. Pháp tương ứng, không tương ứng thuộc cõi Sắc, pháp tương ứng, không tương ứng thuộc cõi Vô Sắc. Pháp tương ứng, không tương ứng với vô lậu và pháp vô vi thiện, pháp vô vi vô ký.

Khổ trí, tập trí, mỗi trí đều duyên sáu pháp: Pháp tương ứng, không tương ứng thuộc ba cõi, đó là sáu pháp.

Tận trí duyên một pháp, là pháp vô vi thiện. Đạo trí duyên hai pháp là pháp tương ứng, pháp không tương ứng với vô lậu.

Diệt trí, trí vô sinh duyên chín pháp, trừ pháp vô vi, vô ký.

Phiền não của địa mình, sử sai khiến của địa mình, sử nhất thiết biến, nhất thiết biến trong địa mình và địa khác. Ngoài ra, đều bị sử của địa mình sai khiến.

Có hai thứ pháp: Pháp tương ứng và không tương ứng.

Thế nào là pháp tương ứng? Pháp tương ứng là các pháp tâm, tâm sở.

Thế nào là pháp không tương ứng? Đó là mười bảy pháp, như đắc v.v... Mười bảy pháp gồm:

1. Thành tựu.
2. Định Vô tưởng.
3. Định Diệt tận.
4. Xứ Vô tưởng.
5. Mạng căn.
6. Chủng loại. (chúng đồng phần)
7. Xứ đắc.
8. Vật đắc.
9. Nhập đắc.
10. Sinh.
11. Già.
12. Trụ.
13. Vô thường.
14. Danh chúng (danh thân).
15. Tự chúng (Cú thân).
16. Vị chúng (văn thân).
17. Tánh phàm phu.

Khi các đắc pháp, pháp không tương ứng với tâm đều đắc, đó gọi là thành tựu.

Tưởng ưa chuộng Niết-bàn, nhằm chán sinh tử. Lúc này lực định nhiều, ít của bốn thiền làm diệt mất pháp tâm, tâm sở, đó là định Vô tưởng.

Chán ngán nổi vất vả nhọc nhằn, ngừng dứt ý tưởng, do sức của định Hữu tưởng, Vô tưởng làm mất pháp tâm, tâm sở trong thời gian dài, ngắn, đó là định Diệt tận.

Sinh lên cõi trời Vô tưởng, pháp tâm, tâm sở không hoạt động, đó gọi là xứ Vô tưởng.

Các căn v.v... của bốn đại nối tiếp nhau không hư hoại, đó là mạng căn.

Các xứ sinh, thân tâm, lời nói của chúng sinh khác là giống nhau, đó gọi là chủng loại của chúng sinh (chúng đồng phần).

Đến nơi khác mà được, gọi là xứ đắc.

Vật lẫn lộn của các hành, đó là vật đắc.

Đắc các nhập trong ngoài đó là nhập đắc. Các hành khởi là sinh,

hành chín muồi là già, hành này chưa diệt là trụ, hành diệt là vô thường. Kết hợp chữ nghĩa lại, đó gọi là danh chúng (danh thân). Hợp tên để nói tên sự là cú chúng (cú thân). Hợp để nói rộng là ngữ chúng (văn thân). Chưa được đạo Thánh vô lậu là tánh phàm phu. Đó gọi là mười bảy pháp tâm bất tương ứng.

Trong các pháp này có bao nhiêu pháp là thiện, bao nhiêu pháp là bất thiện và bao nhiêu pháp là vô ký? Có hai thiện, bảy vô ký và tám nên phân biệt.

Định Vô tưởng, định Diệt tận, đó là thiện. Xứ Vô tưởng, chủng loại, danh chúng, cú chúng, ngữ chúng, mạng căn, tánh phàm phu, đó là vô ký. Thành tựu, sinh, già, trụ, vô thường là thiện trong thiện, bất thiện trong bất thiện, vô ký trong vô ký. Xứ đắc, vật đắc, nhập đắc, có thiện, bất thiện, vô ký.

Có bao nhiêu pháp thuộc cõi Dục? Bao nhiêu thuộc cõi Sắc? Bao nhiêu pháp thuộc cõi Vô Sắc? Và bao nhiêu pháp không lệ thuộc? Có ba thứ thuộc cõi Dục, có hai thứ thuộc cõi Sắc và có một thuộc cõi Vô Sắc. Có mười một thứ nên phân biệt: hoặc thuộc cõi Dục, hoặc thuộc cõi Sắc, hoặc thuộc cõi Vô Sắc, hoặc không lệ thuộc. Danh chúng, cú chúng, ngữ chúng là thuộc cõi Dục, cõi Sắc. Định Vô tưởng, xứ Vô tưởng là thuộc cõi Sắc. Định Diệt tận là thuộc cõi Vô Sắc.

Thành tựu, mạng căn, chủng loại, xứ đắc, vật đắc, nhập đắc, tánh phàm phu là thuộc ba cõi. Sinh, già, trụ, vô thường thuộc cõi Dục. Trong pháp cõi Dục thì thuộc cõi Dục. Trong pháp cõi Sắc thì thuộc cõi Sắc. Trong pháp cõi Vô Sắc thì thuộc cõi Vô Sắc. Trong pháp không lệ thuộc thì không lệ thuộc.

Mười bảy pháp, trong đó có bao nhiêu pháp là hữu lậu, bao nhiêu pháp là vô lậu? Có mười ba thứ hữu lậu và bốn thứ sẽ phân biệt: Sinh, già, trụ, vô thường là hữu lậu trong hữu lậu, vô lậu trong vô lậu.

Khi được tâm vô lậu đầu tiên, lúc đó xả tánh phàm phu, lúc sinh ở cõi khác, cũng xả tánh phàm phu, được tánh phàm phu của cõi khác.

Khi lìa dục, là được dứt trừ trong đạo giải thoát thứ chín.

Thế nào là ba vô vi? Trí duyên tận, không phải là trí duyên tận hư không.

Thế nào là trí duyên tận? Sức của trí tuệ hữu lậu, vô lậu, dứt trừ mọi kiết sử, được giải thoát, đó là trí duyên tận (trạch diệt).

Thế nào là không phải trí duyên tận? Nhân vị lai lễ ra sinh lại không sinh, đó gọi là không phải trí duyên tận (phi trạch diệt).

Thế nào là hư không? Xứ Vô Sắc không có đối, không thể thấy,

đó là hư không.

Nhân cùng nương, nhân tương ứng và nhân cộng hữu trước sinh tự giống nhân làm nhân cho các pháp sau chưa sinh.

Như vậy, nhân biến cũng là duyên thứ đệ, là nhân báo trong chúng sinh. Tất cả pháp hữu vi, quả của pháp hữu vi cũng chính là quả của Niết-bàn. Vì sao? Vì tất cả nhân duyên của pháp hữu vi sinh ra đạo quả Niết-bàn. Các pháp tương ứng trong một duyên cùng lúc hiện hành, cùng duyên nơi pháp tâm, tâm sở trong tương khác không phải tự tương, không có chỗ, không nơi chốn. Vì sao? Vì duyên theo tất cả xứ. Lúc đạo sinh ra, các kiết sử sắp diệt, cho nên, lúc đạo sắp sinh là được giải thoát, lúc đạo không diệt, sắp diệt, đạo vô ngại dứt trừ kiết sử, sắp sinh giải thoát, được giải thoát.

Ba thứ ái: Dục ái, hữu ái, bất hữu ái. Tìm cầu các sự vật, đó là dục ái. Lúc được thì tham tiếc, đó là hữu ái. Do kiến dứt trừ, mong cầu dứt trừ, đó gọi là bất hữu ái. Do tư duy dứt trừ trong ba mươi bảy phẩm trợ đạo, trừ trực tư, trực ngữ, trực nghiệp, trực mạng, ý (khinh an), xả, các pháp khác là pháp căn.

Bốn niệm chỉ, mỗi niệm chỉ đều hiện ở trước. Vì sao? Vì lần lượt duyên theo các pháp. Các pháp tương ứng với cái khác, không tương ứng với chính mình, trong duyên theo các pháp, kiết sử nên xa lìa, đó gọi là đoạn, có đoạn mà chưa lìa.

Đoạn mà chưa lìa là sao? Là được khổ trí, chưa được tập trí, do tập đế đã đoạn. Khổ đế đã đoạn. Duyên theo ba đế được hai niềm tin không hư hoại. Niềm tin không hư hoại về pháp, giới của khổ đế, tập đế, tận đế, được bốn niềm tin không hư hoại trong đạo đế. Tất cả pháp tâm sở đều hiện hành tùy theo tâm, vì cùng chung một duyên.

Như vậy, giới vô giáo là sinh, trụ, lão, hư hoại, đều tùy theo tâm hiện hành.

Tất cả pháp hữu lậu nên dứt trừ. Vì sao? Vì tội cấu ược. Tất cả pháp hữu lậu, vô lậu nên nhận biết. Vì sao? Vì trí duyên nơi tất cả pháp. Các pháp quá khứ, vị lai là xa. Vì sao? Vì việc không hoàn thành. Các pháp hiện tại thì gần. Vì sao? Vì công việc hoàn tất. Vô vi cũng gần. Vì sao? Vì nhanh chóng được, vì kiến xứ của tất cả pháp hữu lậu, khi duyên nơi năm kiến thì thành tựu nhiều ít trong mười chín căn tình không hư hoại.

Có hai căn cũng lại là người kiến đế, căn không hư hoại mà chưa lìa dục. Đó gọi là mười chín. Ít nhất là tám căn dứt trừ căn thiện, dần dần qua đời, có thân căn còn lại. Cũng lại là ba việc cánh lạc (xúc) của

phàm phu, ở cõi Vô Sắc, hợp tình (căn), duyên thức là năm thứ cánh lạc (xúc) này: Có đối, tăng ngữ, minh, vô minh, phi minh phi vô minh. Tương ứng với năm thức, đó là xúc có đối, tương ứng với ý thức gọi là xúc tăng ngữ. Cánh lạc (xúc) nhiễm ô, gọi là xúc vô minh. Cánh lạc vô lậu gọi là xúc minh. Cánh lạc không nhiễm ô, hữu lậu, gọi là xúc phi minh, phi vô minh.

Có hai đạo được quả:

1. Dứt trừ kiết sử.
2. Được giải thoát.

Báo của A-la-hán là tâm bát Niết-bàn, vì tất cả pháp đều buông xả.

Bốn hữu là sinh hữu, tử hữu, bản hữu và trung hữu. Mới sinh được năm ấm, đó là sinh hữu. Năm ấm lúc chết, đó là tử hữu. Trừ năm ấm sinh tử, ở khoảng giữa là bốn hữu. Sau khi chết rồi, năm ấm đến được các cõi khác, đó gọi là Trung hữu.

Trí nhãn của khổ đế, tập đế duyên các pháp, đó gọi là sự nhàm chán, nhàm chán duyên nơi sự vật. Các trí nhãn trong bốn đế là lìa dục vì sắp diệt.

Ba hữu lậu: dục, hữu, vô minh. Ở cõi Dục trừ vô minh, các phiền não còn lại, gọi là dục hữu lậu. Cõi Sắc, Vô Sắc, trừ vô minh các phiền não khác, gọi là hữu hữu lậu. Si của ba cõi là vô minh hữu lậu. Tất cả các lậu này đều diệt hết, lúc ấy được dứt hết tất cả khổ, được vị cam lộ của đấng Nhất thiết trí, bậc Thánh đắc đạo tên là Cù-sa soạn.

* * * * *